

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397, điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 3335/2022/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Bùi Văn Th**, sinh năm 1970.
2. Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1972.

Cùng hộ khẩu thường trú: hẻm B, tổ B, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị Đ nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Hồ sơ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị Đ thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung vào ngày 09 tháng 12 năm 2022. Ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị Đ có cùng hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị Đ được Tòa án nhân dân thành phố

Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị Đ kết hôn vào năm 1995, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là phường T, thành phố B), tỉnh Đồng Nai và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là phường T, thành phố B), tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03, Quyền số I/95 ngày 18 tháng 01 năm 1995. Ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị Đ có 04 con chung tên Bùi Thị Thanh P, sinh ngày 12/01/1996, cháu Bùi Nguyễn Hoài T, sinh ngày 18/7/2001, cháu Bùi Nguyễn Ánh D, sinh ngày 22/01/2013 và cháu Bùi Nguyễn Ánh N, sinh ngày 22/01/2013. Ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị Đ xác định tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Trong quá trình chung sống, ông bà thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông Th và bà Đ xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung.

Xét thấy ông Th và bà Đ thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của ông Th và bà Đ đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của ông Th và bà Đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị Đ.

- Về con chung: Ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị Đ có 04 con chung là cháu Bùi Thị Thanh P, sinh ngày 12/01/1996, cháu Bùi Nguyễn Hoài T, sinh ngày 18/7/2001, cháu Bùi Nguyễn Ánh D, sinh ngày 22/01/2013 và cháu Bùi Nguyễn Ánh N, sinh ngày 22/01/2013. Đối với cháu Thanh P và Hoài T đã thành niên và có khả năng lao động nên ông bà không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Ánh D và Ánh N, ông bà thỏa thuận giao cả 02 cháu cho bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, ông Th không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Văn Th không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi

người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị Đ khai tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị Đ khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị Đ mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005278 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, ông Th và bà Đ đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, TP.B, tỉnh Đồng Nai.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú